

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 394/2021/HSST  
Ngày 20 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quý My

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn;  
2. Ông Đồng Văn Quân.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Ma Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tiến - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TN mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 408/2021/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 406/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 21/8/1979

HKTT: Xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không. Chức vụ trước khi phạm tội: (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Họ và tên bố: Nguyễn Thế S (Đã chết). Họ và tên mẹ: Đào Thị G, sinh năm 1955. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là: Lưu Thị N, sinh năm 1983. Có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan Việt B**, sinh ngày 03/7/1983

HKTT: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không. Chức vụ trước khi phạm tội: (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Họ và tên bố: Phan Văn Q (Đã chết). Họ và tên mẹ: Hoàng Thị H (Đã chết).

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Trần Thị D (đã chết). Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa

**\*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1976, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

**\*Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1986, vắng mặt.

Trú tại: Tổ 18, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Hoàng Sỹ B, sinh năm 1964, vắng mặt.

Trú tại: Tổ 8, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 20 phút ngày 16/4/2021, tổ công tác Công an phường P, thành phố TN làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực trước cổng khoa ung bướu, Bệnh viện T thuộc tổ 8 của phường đã phát hiện 02 người đàn ông có biểu hiện liên quan đến cất giấu ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, người đàn ông đang ngồi trên xe mô tô BKSS 20C1- 028.78 khai tên là Nguyễn Văn C, kiểm tra C, tổ công tác đã phát hiện, thu giữ tại túi áo chống nắng trước ngực bên trái của C đang mặc 30 gói giấy bạc màu trắng, 02 gói nilon màu đen, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. C khai đây đều là ma túy Heroine C mang theo trong người để cùng Phan Việt B bán cho đối tượng nghiện kiếm lời. Tổ công tác còn thu giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, có số IMEIL 1: 867511050678034, số IMEIL 2: 867511050678026 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có IMEIL 1: 356971098262787, IMEIL 2: 356971099162788, đã qua sử dụng; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, BKS 20C1 – 028.78. Tiến hành kiểm tra Phan Việt B. Quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ 700.000 đồng của B. B khai đây là số tiền vừa bán ma túy xong với giá 500.000 đồng cho 01 đối tượng không quen biết, còn 200.000 đồng là đối tượng trên trả nợ cho C. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ được của B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu đen, có số IMEIL 1: 356742102641302, số IMEIL 2: 356742102641310 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen, có số IMEIL 1: 353370092017300, số IMEIL 2: 353370092017318. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang đối với Nguyễn Văn C và Phan Việt B, thu giữ, niêm phong vật chứng như đã nêu ở trên.

Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được hồi 22 giờ 30 phút ngày 16/04/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, tài liệu...đối với Nguyễn Văn C tại tổ 5, phường H, thành phố TN, kết quả: Không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ được của C và B có khối lượng là 5,121 gam.

Tại bản kết luận giám định số 767/KL – KTHS ngày 24/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ được của C và B ngày 16/4/2021 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng ban đầu là 5,121 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C và Phan Việt B khai nhận: khoảng 8 giờ 30 phút ngày 16/4/2021, C một mình điều khiển xe mô tô BKS 20C1 – 028.78 từ phòng trọ thuộc tổ 5, phường H, thành phố TN đến khu vực đường tròn C thuộc phường C, thành phố TN với mục đích mua Heroine về để bán kiếm lời. Đến nơi C gặp được 01 người đàn ông không quen biết, qua giao dịch C mua của người đàn ông đó một gói Heroine với giá 2.000.000 đồng, sau khi mua được Heroine, C điều khiển xe mô tô BKS: 20C1 – 028.78 đi về phòng trọ rồi lấy gói Heroine vừa mua được chia ra thành 31 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng và 02 gói nilon màu đen, sau đó C cho 32 gói vào một chiếc túi màu đen và để ở túi áo chống nắng phía trước bên trái của C còn B cầm 01 gói giấy bạc để đi bán cho khách. Sau đó, C điều khiển xe mô tô BKS 20C1 – 028.78, phía sau chở B đi từ phòng trọ tại phường H đến khu vực bệnh viện T thì C dừng lại, ngồi trên xe mô tô còn B cầm gói ma túy đã chuẩn bị sẵn từ nhà cầm vào bán cho một nam thanh niên không quen biết với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 9 giờ 20 phút, C, B bị tổ công tác Công an phường P, thành phố TN phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn C và Phan Việt B, thu giữ, niêm phong vật chứng như trên.

Lời khai của Nguyễn Văn C và Phan Việt B phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 02 phong bì niêm phong ký hiệu C1, C2, bên trong chứa Heroine;
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu đỏ đen, BKS 20C1 – 028.78, số khung D7D-028226, số máy AD028226. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã trả lại cho chị Nguyễn Thị V là chủ sở hữu để quản lý và sử dụng.

- 01 chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu VSMART màu đen, có số IMEIL 1: 356742102641302, số IMEIL 2: 356742102641310, máy cũ, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu Masstel có số IMEIL 1: 353370092017300, số IMEIL 2: 353370092017318, máy cũ, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, có số IMEIL 1: 867511050678034, số IMEIL 2: 867511050678026, máy cũ, đã qua sử dụng;

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, có IMEIL 1: 356971098262787, IMEIL 2: 356971099162788, máy cũ, đã qua sử dụng;

Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

- Số tiền 700.000 đồng tạm giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Văn C và Phan Việt B. Hiện đang được tạm gửi trong tài khoản của Công an thành phố TN tại Kho bạc nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 431/CT-VKSTPTN ngày 04/8/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Nguyễn Văn C, Phan Việt B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Việt B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Việt B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Điều 38, Điều 58 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Văn C từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Xử phạt Phan Việt B từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu C1, C2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VsMart màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 09 giờ 20 phút ngày 16/04/2021, tại khu vực tổ 08, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn C và Phan Việt B có hành vi tàng trữ 5,121 gam Heroine mục đích để bán kiếm lời thì tổ công tác Công an phường P, thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Việt B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, mà ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, các bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của các bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Bị cáo Cường và bị cáo Bắc đều chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS,

Về hình phạt bổ sung, các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích bán kiếm lời nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo mới thỏa đáng.

[4]. Về vật chứng vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu C1, C2 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo

Cường và 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Bắc dùng vào việc mua bán ma túy nên là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Bắc là tiền bán ma túy mà có nên là tiền thu lời bất chính cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về các vấn đề khác:

Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm; Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ tuy nhiên có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, C khai mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực đường tròn C thuộc phường C, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, xử lý.

Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị V là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, BKS 20C1 – 028.78. Quá trình điều tra xác định chị V không biết việc Nguyễn Văn C lấy chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không xử lý là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 BLHS:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Việt B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021. Xử phạt Phan Việt B 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[2]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu C2 bên trong chứa 3,528 gam ma túy heroin (chất bột màu trắng), mặt sau có chữ ký của Hà Thị Thanh H, Đinh Hữu C, Thân Văn T, Ma Đình T, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn C, Phan Việt B cùng 03 dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố TN. 01 bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu C1 bên trong chứa 1,583 gam ma túy mẫu C1 và vỏ bao gói mẫu C1, hoàn trả sau giám định, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Minh T và Phạm Anh T cùng 03 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VsMart, màu đen, số IMEI1: 356742102641302, IMEI2: 356742102641310, máy cũ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, số IMEI1: 353370092017300, IMEI2: 353370092017318, máy cũ, đã qua sử dụng của bị cáo B.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, số IMEI1: 867511050678034, IMEI2: 867511050678026, máy cũ, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI1: 356971098262787, IMEI2: 356971099162788, máy cũ, đã qua sử dụng của bị cáo C.

+ Số tiền 700.000 đồng

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 525 ngày 30/7/2021 giữa Công an thành phố TN và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN và Ủy nhiệm chỉ số 56 ngày 23/7/2021).*

[3]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C, Phan Việt B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị V) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- THADS thành phố TN;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Lê Quý My**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**





**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thái Nguyên, ngày 30 tháng 8 năm 2021*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi      giờ      phút ngày 30 tháng 8 năm 2021.

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quý My

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn;  
2. Ông Đồng Văn Quân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 404/2021/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo: **Ngô Văn Đức**, sinh ngày 23/12/1986

HKTT: Tổ 13, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:** Bị cáo Ngô Văn Đức phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.  
*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí*

**2. Về điều luật áp dụng:** căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 329, Điều 106 BLTTHS, Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

**3. Về mức hình phạt:** - Xử phạt Ngô Văn Đức ..... (.....) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

**4. Vật chứng vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu Đ1, có ghi hoàn trả vớ bao mẫu Đ1; 01 bì niêm phong ký hiệu Đ2, có ghi hoàn trả 0,093 gam mẫu Đ2 còn lại sau giám định và vớ bao gói mẫu Đ2.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 531 ngày 03/8/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).*

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

**5. Về các vấn đề khác:**

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Ngô Văn Đức phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

Nghị án kết thúc vào hồi      giờ      phút ngày 28/7/2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Quý My**